SAO Y
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
Thời gian ký: 08/06/2022 14:55:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1563 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định các nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 81/TTr-VPĐP ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các nội dung, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết để các địa phương tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục I. BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ DO TỈNH QUY ĐỊNH[1])

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1563 /QĐ-UBND ngày 07.../...6.../2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt		Ghi chú
			Các xã đồng bằng, miền núi khu vực I và khu vực II	Các xã miền núi khu vực III	
2	Giao thông	2.3. Tỷ lệ đường ngõ xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; chiều rộng nền đường tối thiểu 3,0m, mặt đường tối thiểu 2,0m (trường hợp đường chủ yếu phục vụ người dân đi lại mà không có ô tô tham gia giao thông, chiều rộng nền đường tối thiểu 2,0m, mặt đường tối thiểu 1,5m).	100% (Đạt tỷ lệ > 80% cứng hóa)	100 % (Đạt tỷ lệ > 60% cứng hóa)	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m.	> 80%	> 60%	
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.	Đạt	Đạt	
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.			
		a) Về quy hoạch.	Đạt	Đạt	
		b) Quy mô xây dựng	Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 250 chỗ ngồi, có 2 phòng chức năng trở lên	Hội trường văn hóa đa năng tối thiểu 200 chỗ ngồi, có 2 phòng chức năng trở lên	

[1] Các nội dung, tiêu chí khác thực hiện theo Phụ lục số I - Bộ tiêu quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt		Ghi chú
6	Cơ sở vật chất văn hoá	c) Trang thiết bị.	Đạt	Đạt	
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em, người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Đạt	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa			
		a) Xã có chợ nông thôn trong quy hoạch và được xây dựng đạt chuẩn theo quy đinh.	Đạt	Đạt	
		b) Trường hợp xã không có chợ nông thôn: Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa làng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Đạt	
9	Nhà ở dân cư	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 80 %		
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Có ít nhất một mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực của xã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.	Đạt	Đạt	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường			
		a) Có kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 được UBND xã phê duyệt còn hiệu lực	Đạt	Đạt	
		b) Làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm liên tục tính đến thời điểm đề nghị	Đạt	Đạt	

Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt		Ghi chú
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả			
		a) Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập theo Quyết định của UBND xã và đang còn hoạt động.	Đạt	Đạt	
		b) Tổ khuyến nông cộng đồng có ban hành quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động hàng năm.	Đạt	Đạt	
		c) Tổ khuyến nông cộng đồng có xây dựng ít nhất 01 mô hình có hiệu quả trên địa bàn trong năm hoặc năm liền kề trước đó.	Đạt	Đạt	
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới			
		16.1. Có 70% trở lên số thôn, xóm, bản, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	Đạt	Đạt	
		16.2. Về phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm, trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng chống bạo lực gia định.	Đạt	Đạt	
		16.3. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng, bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng, phát huy mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.	Đạt	Đạt	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
		a) Nghĩa trang phải đảm bảo thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	
		b) Về các hoạt động mai táng, hỏa táng phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt	

Phụ lục II. BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ DO TỈNH QUY ĐỊNH[2])

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1563 /QĐ-UBND ngày ..07.../...6.../2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt	
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt	
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định		
		a) Đường xã được bảo trì hằng năm, đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ	Đạt	
		b) Tỷ lệ đường xã đoạn qua khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước dọc hai bên tuyến đường	100%	
		c) Đường xã được lắp đặt đầy đủ biển báo giao thông theo quy định; bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục xã giao nhau với đường trục thôn, xóm trở lên	Đạt	
		d) Tỷ lệ đường xã đoạn qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng	100%	
		đ) Đường trục xã có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được)	100%	

[2] Các nội dung, tiêu chí khác thực hiện theo Phụ lục số II - Bộ tiêu quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Ghi chú
2	Giao thông	2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo "sáng - xanh - sạch - đẹp"		
		a) Được cứng hóa và bảo trì hàng năm			
		- Tỷ lệ đường trục thôn, xóm và liên thôn, xóm được nhựa hóa, bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải		≥ 80%	
		- Đường trục thôn, xóm và liên thôn, xóm được bảo trì hằng năm đảm bảo đi lại thuận tiện, an toàn; đảm bảo vệ sinh mặt đường		Đạt	
		b) Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp			
		- Tỷ lệ các đoạn đường trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước gia cố dọc hai bên tuyến đường		≥ 80%	
		- Đường trục thôn, xóm và liên thôn, xóm được lắp biển báo giao thông tại tất cả các điểm giao nhau với các đường giao thông từ đường trục thôn, xóm trở lên; bố trí gờ giảm tốc tại các nhánh nút giao từ đường trục thôn, xóm giao nhau với đường trục xã trở lên		Đạt	
		- Tỷ lệ đường trục thôn, xóm, liên thôn, xóm qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng.		≥ 80%	
		- Tỷ lệ đường trục thôn, xóm, liên thôn, xóm có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được).		≥ 80%	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp			
		a) Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa		≥ 90%	
		b) Đường trục thôn, xóm đảm bảo vệ sinh mặt đường sạch sẽ		Đạt	
		c) Tỷ lệ đường ngõ, xóm qua khu dân cư có hệ thống đèn điện chiếu sáng		≥ 80%	
		d) Tỷ lệ đường ngõ xóm có trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được)		≥ 80%	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa		≥ 100%	

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	≥35%	
		3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	Đạt	
5	Giáo dục	5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Xã xây dựng (hoặc phê duyệt) và tổ chức thực hiện được ít nhất 01 đề án, kế hoạch theo hướng xã hội hóa về mô hình giáo dục thể chất cho học sinh: Dạy bơi trong dịp hè hàng năm; Tổ chức chạy thể dục buổi sáng trước lúc đến trường; nhảy dân vũ tập thể; các câu lạc bộ thể dục, thể thao rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền....	Đạt	
6	Văn hóa	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	≥75%	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm		
		7.1. Đối với xã có chợ trong quy hoạch Chợ đạt chuẩn cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định; Xây dựng mô hình thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của Bộ Công Thương hoặc đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 11856:2017 về Chợ kinh doanh thực phẩn	Đạt	
		7.2. Trường hợp xã không có chợ đạt chuẩn cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao: Không xét đánh giá tiêu chí này.	Đạt	
8	Thông tin và Truyền thông	8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)		
		a) Địa điểm có mạng wifi: Các điểm công cộng bắt buộc phải có mạng wifi miễn phí: UBND xã, Nhà văn hóa xã, Trạm Y tế; Các điểm công cộng khuyến khích có mạng wifi miễn phí: Trường học, nhà văn hóa thôn, các địa điểm du lịch cộng đồng, khu vui chơi giải trí công cộng, chợ, các cơ sở tôn giáo (chùa, nhà thờ) và các địa điểm khác do địa phương đề xuất.	Đạt	

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
		b) Mạng wifi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và bảo đảm an toàn thông tin theo các quy định hiện hành.		
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 95%	
12	Lao động	12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn		
		a) Trong các ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực Nông, lâm, ngư nghiệp	< 30%	
		b) Trong các ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng	> 40%	
		c) Trong các ngành kinh tế chủ lực thuộc lĩnh vực Dịch vụ	> 30%	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn với ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt hàng 3 sao trở lên còn thời hạn	Đạt	
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Có ít nhất một mô hình sản phẩm chủ lực của xã ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Đạt	Thực hiện đánh giá từ năm 2023
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	≥ 10%	
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Xã có ít nhất 01 vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực đã được cấp mã số vùng trồng và có liên kết với các đơn vị chế biến, tiêu thụ	Đạt	
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội		
		a) Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên Cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.	Đạt	
		b) Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.	Đạt	
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Có ít nhất một mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).	Đạt	

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt các Chỉ tiêu về ứng dụng CNTT đối với cấp xã theo QĐ số 5158/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Chương trình CCHC nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030; QĐ số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	Đạt	
17	Môi trường	17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch		
		a) Về quy hoạch, xây dựng nghĩa trang và hoạt động mai táng, hỏa táng phải đáp ứng, duy trì đầy đủ nội dung tiêu chí của xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 nêu trên.	Đạt	
		b) Nghĩa trang phải được cứng hóa bằng bê tông hoặc vật liệu khác tương đương đường nội bộ trong khuôn viên nghĩa trang.	Đạt	
		c) Nghĩa trang phải có khu vực để đốt vàng mã (đối với khu vực dân cư có phong tục đốt vàng mã), khu vực để thùng chứa phân loại và thu gom chất thải rắn.	Đạt	
18	Chất lượng môi trường sống	18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	Đạt	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân		
		a) Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương	Đạt	
		b) Ban chỉ huy quân sự xã	Đạt	
		c) Thực hiện công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh (QPAN)	Đạt	
		d) Xây dựng, huấn luyện, hoạt động của lực lượng dân quân	Đạt	

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
		đ) Thực hiện công tác động viên, tuyển quân	Đạt	
19	Quốc phòng và An ninh	e) Thực hiện chế độ, chính sách	Đạt	
		f)Thực hiện công tác xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng	Đạt	
		g) Công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất quốc phòng	Đạt	
		h) Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Đạt	
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	

Phụ lục III. BỘ TIÊU CHÍ XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1563 /QĐ-UBND ngày 07.../...6.../2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Các sở, ngành quy định mức độ đạt chuẩn và hướng dẫn cụ thể	Ghi chú
1	Tổ chức sản xuất	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khi đạt các nội dung tại Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và đạt các lĩnh vực theo hướng dẫn, quy định cụ thể của các sở, ngành chuyên môn
2	Kiểu mẫu về giáo dục	Đạt	Sở Giáo dục	
3	Kiểu mẫu về văn hóa	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao	
4	Kiểu mẫu về du lịch	Đạt	Sở Du lịch	
5	Kiểu mẫu về cảnh quan môi trường	Đạt	Sở Tài nguyên và môi trường	
6	Kiểu mẫu về chuyển đổi số	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT	
7	Kiểu mẫu về an ninh trật tự	Đạt	Côn an tỉnh	

Phụ lục IV. BỘ TIÊU CHÍ VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ DO TỈNH QUY ĐỊNH[3])

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1563 /QĐ-UBND ngày ..07../....6../2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chi chú
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Đạt	
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Đạt	
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao: 100% các công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời (xà đơn, xà kép, xích đu, cầu trượt, vòng xoay, xe đạp...)	Đạt	
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả		
		a) Huyện có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao, mô hình văn hóa hoạt động có hiệu quả (mô hình câu lạc bộ dân ca, dân nhạc, dân vũ, mô hình câu lạc bộ bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình làng văn hóa tiêu biểu, mô hình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, mô hình phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống); phong tục, tập quán tốt đẹp, nghi lễ dân gian, hương ước, quy ước, nếp sống văn hóa nông thôn mới.	Đạt	

[3] Các nội dung, tiêu chí khác thực hiện theo Phụ lục số III - Bộ tiêu quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Tiêu chí số	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Chi chú
		b) Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	Đạt	
8	Chất lượng môi trường sống	8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh		
		a) Mô hình xã thông minh - Chính quyền xã thông minh: Chính quyền xã ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã và để phục vụ người dân trong xã tốt hơn. - Giao tiếp người dân: hỗ trợ việc thay đổi cách thức chính quyền xã giao tiếp, tương tác với người dân thông qua các công cụ công nghệ số. - Thương mại điện tử: hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của địa phương trên môi trường mạng. - Du lịch: thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút khách trong và ngoài nước đến với địa phương. - Dịch vụ xã hội: ứng dụng công nghệ số để cung cấp các dịch vụ xã hội để phục vụ và hỗ trợ người dân tốt hơn, giúp người dân cảm nhận được sự chuyển đổi trong môi trường mình sinh sống so với trước đây (y tế, giáo dục, môi trường,...). - Quảng bá - Thương hiệu: ứng dụng công nghệ để hỗ trợ quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình xã thông minh, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, du lịch của địa phương trên môi trường mạng.	Đạt	
		b) Có ít nhất một mô hình thôn thông minh - Về thiết chế: Có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G bao phủ đến hộ gia đình; Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng tương tác, tương trợ lẫn nhau trong thôn; Có100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình trong thôn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số. - Về con người: Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyên truyền đến người dân trong thôn; Trên 70% người trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng cài đặt, sử dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin, thanh toán trực tuyến.	Đạt	